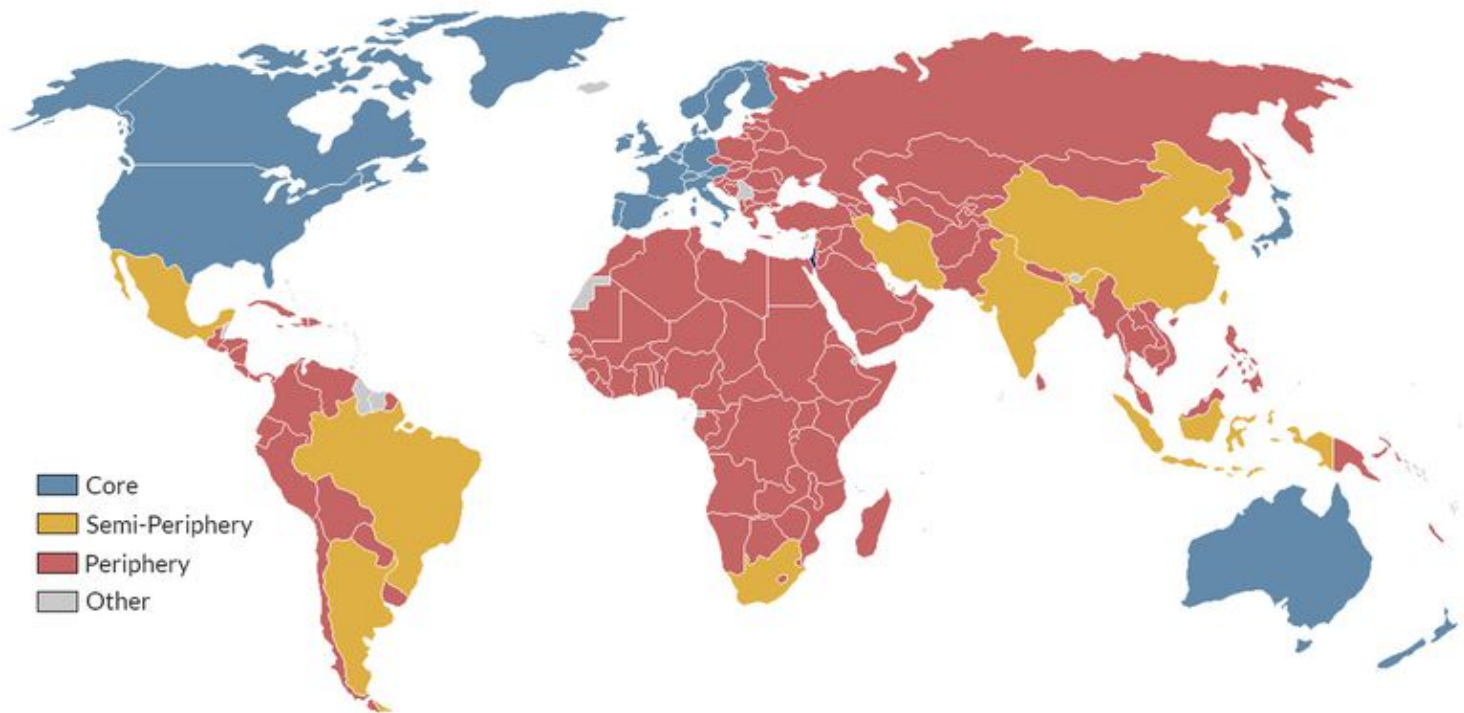


Xung đột lớn sẽ diễn ra trên 3 đầu trục lớn: Châu Âu, Đông Nam Á và Trung Đông. Những dự đoán này có vẻ cực đoan, thậm chí là kỳ cục đối với những bên độc lập hàng thập kỷ nay quen với sự ổn định tương đối của thế giới. Tuy nhiên, cần phải nhớ nhiều điểm cốt yếu đã diễn ra trong lịch sử.



Sau hàng thập kỷ hòa bình, một cuộc chiến tranh quy mô lớn đang như ngày càng khó xảy ra. Tuy nhiên, lịch sử là một chuỗi nối tiếp những đổ vỡ lớn địa chính trị, xen kẽ bởi những giai đoạn lộng lẫy. Một hiện tượng như sự tan rã, trong giai đoạn hòa bình, của Liên Xô, theo một cách thức từng bước với sự sụp đổ của nòng cốt năm 1918 vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, cho thấy một điều vốn có thế xảy ra. Sự lên ngôi của kỷ nguyên hậu nhân không ngừng biến đổi những đổ vỡ lớn địa chính trị như vậy; và cùng lắm cũng chỉ làm thay đổi các điều kiện hình thành những đổ vỡ lớn này.

Chính xác là chúng ta đang trong buổi đầu của những biến động lớn trong trật tự địa chính trị quốc tế, mà chúng tôi là kết quả của những tiến hóa chậm. Không đơn thuần có thể báo trước những lai của các cuộc xung đột, những mâu thuẫn chủ yếu và kết quả của các cuộc đối đầu, dường như là điều kiện của huênh hoang. Mặc dù vậy, việc phân tích những quá trình lịch sử lâu dài cho phép nhìn ra thế giới theo một cách khác và dự đoán không chỉ những tiến hóa không ngừng mà cả những đổ vỡ. Xung đột lớn sẽ diễn ra trên 3 trục trọng tâm: Châu Âu, Đông Nam Á và Trung Đông.

Những dự đoán này có vẻ chắc chắn, thậm chí là kết quả của những biến đổi hàng thập kỷ nay quen với sự biến đổi từng bước của thế giới. Chính vì vậy, cần phải nhìn nhận những điểm cốt yếu.

Trước tiên, cần nhận rằng không bao giờ các cuộc chiến tranh có quy mô rất lớn bắt đầu như thế chúng đã là như vậy. Lúc đầu, những nòng cốt phát động chiến tranh đánh dồn vào cuộc xung đột ngắn và hạn chế, có khi ngắn nhanh chóng mang lại cho họ những thắng lợi. Vì vậy, chiến tranh không còn là điều không thể khi mà các siêu cường bắt đầu xem xét nghiêm túc khả năng thay đổi trật tự hiện có bằng một cuộc can thiệp quân sự, dù nhỏ bé.

Tiếp đó, không được quên rằng tất cả các nhà lãnh đạo không lập luận theo cùng một cách. Sự lưu ý này dường như là tầm thường, tuy nhiên, nó thể hiện một thế giới sâu sắc và mang nhiều hậu quả khi người ta tham gia vào một bước đi sau này: tất cả các dân tộc không có cùng một bước đi và không có cùng suy nghĩ, theo cách của phương Tây và sau năm 1945, với lợi ích quốc gia và những quan hệ quốc tế. Do vậy, không nên lo ngại bởi một sự giải thích với lý do rằng chúng dường như phi lý khi xét về lợi ích kinh tế trước mắt, như thế dường như xảy ra: hãy nghĩ tới lợi bình luận mà chúng ta đã nghe từ nghìn lẻ một cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Mỹ có lẽ là điều không thể do họ phải thu hút lẫn nhau về kinh tế. Lập luận có thể có lý

đội với mặt ngóc trời châu Âu vào đầu thế kỷ XXI, tuy nhiên, nó đã không được chấp nhận đối với những ngóc trời châu Âu của năm 1914 khi mà sự phụ thuộc lẫn nhau và kinh tế không hề kém hèn, cũng như đội với nhiều cường quốc mới nổi hiện nay, được biết là tại châu Á.

Sau cùng, cần phải gạt bỏ ảo tưởng theo đó chiến tranh ít khi ngừng xảy ra một khi hòa bình trên thế đã tồn tại lâu. Lịch sử có chung điểm này với những sự dịch chuyển của những mảng kiến tạo đó là những chuyển động liên không ngừng xảy ra và cách quãng bởi những thế kỷ thái nghịch dài: những cường thế tích tụ, những ràng buộc làm chao đảo những nền móng của trật tự thế giới, và sự lỏng lẻo của chúng gây ra một cơn địa chấn làm biến đổi bởi cảnh thế giới.

Nhiều năm hòa bình liên tiếp kể từ năm 1991, không chỉ không có xung đột vũ trang mà còn không có nguy cơ xung đột vũ trang giữa các siêu cường, tuy nhiên, đã chứng kiến những quan sát mạnh mẽ thay đổi sâu sắc. Lên năm quyên từ 2 thập kỷ nay, Vladimir Putin đã xây dựng trên đồng đất nát của đế chế Xôviết, quyên lực cá nhân có sức ảnh hưởng lớn nhất mà nước này biết tới kể từ khi Stalin qua đời. Ông thế, ông đã vực dậy sức mạnh quân sự của Nga để trở lại là lực lượng quân sự hàng đầu của châu Âu. Còn Trung Quốc, thế chế với GDP trong năm 1991 chỉ bằng 7% GDP của Mỹ, giờ đây chiếm gần 65%, và ngân sách quân sự của nước này đã tăng gấp nhiều lần: Bắc Kinh đã vươn lên đồng đầu một châu Á đang phát triển mạnh mẽ, như dân số đông, vượt xa “4 con rồng” mà thế giới vẫn còn ngỡ ngàng một vài sự cất cánh của họ trong những năm 1990. Trong khi đó, Mỹ đã làm hao mòn uy tín chính trị và quân sự cũng như tài chính của họ trong những cuộc chiến tranh vô vọng và phi nghĩa tại Trung Đông, còn lực lượng Hội giáo chính trị cực đoan - và những chân rết khổng lồ của nó - đã bắt đầu một sự phát triển không ngừng trên đất nước. Mỹ cũng đã đánh mất một phần lớn ưu thế về công nghệ của mình so với những Trung Quốc và Nga. Trên quy mô toàn cầu, sự chuyển đổi kỹ thuật số của thế giới đã cho ra đời những vũ khí mới và tạo nên những mối đe dọa mới mà những ta vẫn chưa lường được tầm ảnh hưởng của nó.

Vì vậy, thật vô lý khi tin rằng siêu cấu trúc của trật tự quốc tế có thể vẫn ổn định khi những chuyển động quyên lực đã có sự biến đổi như vậy. Hiện nay, những đội thế của Mỹ, mới nổi hoặc tái khôi phục ảnh hưởng trên thế giới, thế cho phép mình đòi hỏi - với ngôn từ được làm dịu đi là “đa cực” - quyên phô trương sự bá quyền của mình trên những không gian rộng lớn và dùng bẫy lực để dẫn đến một sự sắp đổi mô hình thế giới theo hướng có lợi cho họ.

Nhõng thõng kê chính thõc cho nõm 2017 do Bõ quõc phòng Nga công bõ vào cuõĩ nõm 2016, ã thông báo viõc đõa tõĩ Belarus 4.162 toa hàng quân sõ, lõn hõn 80 lõn so võĩ sõ lõõng nõm 2016 (50), và lõn lõõt hõn 30 lõn (125) và hõn 20 lõn (200) so võĩ 2 cuõc tõp trõn Zapad trõõc ðõ vào nõm 2015 và 2013. Vào nõm 2013, khoõng 12.000 binh sõ ã tham gia cuõc tõp trõn. Ngõõĩ ta không hiõu tõĩ sao nõm 2017, Nga phõĩ võn chuyõn qua đõõng sõt lõõng hàng hóa lõn hõn 20 lõn đõ đõm bõo cho quân sõ chõ bõng mõt nõa cõa nõm 2013. Dù rõng, nõu ngõõĩ ta ghi nhõn nhõng lõĩ giõĩ thích khó chõp nhõn cõa Bõ quõc phòng, theo ðõ 4.000 toa hàng là “khõ hõĩ” chõng nõa, thõ khõĩ hàng hóa ðõ cõng gõp 10 lõn so võĩ nõm 2013! Phõn lõn các nhà phân tích cho rõng trên thõc tõ cuõc tõp trõn ã có sõ tham gia cõa hõn 5.500 lính Nga (chõc chõn là 100.000 lính) và rõng nó có khõ nõng cho phép che giõu viõc di chuyõn sõ lõõng lõn các khí cõ tõĩ lãnh thõ Belarus. Nhõng khí cõ này đõõc đõ lõĩ thõc đõa, đõ sõ dõng sau này ã tõ chõ ðe ðõa ðõu quân sõn sàng chiõn ðõu ðõn biên giõĩ NATO-Belarus. Tõõng Czech Petr Pavel, Chõ tõch õy ban quân sõ NATO, ã nói thõng võĩ hãng thông tõn AP vào ngày 16/9/2017: “Nhõng gì mà chúng ta chõng kiõn là mõt sõ chuyõn bõ thõc sõ cho mõt cuõc chiõn tranh lõn”. Nhõ sõ triõn khai này, Kremlin tõng cõõng sõ kiõm soát cõa mình tõĩ Belarus, khi mà tõng thõng nõõc này mõĩ ðây ã hé lõ ý ðõnh ðõĩ quyõn tõ chõ.

Ngày 20/9/2017, trong thõĩ gian diõn ra cuõc tõp trõn Zapad, tõ Pravda (Nga) ã thông báo rõng Bõ quõc phòng ðang chuyõn bõ mõt ðõ luật nhõm tõo thuõn lõĩ cho viõc tõng ðõng viên trong thõĩ chiõn. Viõc xung ðõt võĩ các nõõc Baltic, thành viên cõa NATO có thõ gây ra mõt cuõc chiõn tranh công khai giõa Nga và toàn bõ các nõõc thành viên cõa liên minh, chiõu theo ðõu 5 cõa Hiõp õõc Washington, võĩ nguy cõ chõng kiõn nõ ra mõt cuõc xung ðõt hõt nhõn – ðõ là lý do khiõn hõu hõt các nhà bình luận cho rõng mõt sõ can thiõp nhõ võy rõt khó xõy ra. Hõ ã quên ðĩ cõ sõ tiõn triõn cõa hõc thuyõt sõ dõng võ khí hõt nhõn ðõõĩ triõu ðõĩ Vladimir Putin lõn lõch sõ tõ duy chiõn lõõc Nga tõ nhõng nõm 1970. Sõ mõp mõ ðõõc duy trì mõt cách khõn ngoan võ nhõng ý ðõ cõa Nga, ã khiõn cho mõt sõ nhà phân tích nói ðõn “sõ hõm ðõa hõt nhõn”. õõc biõt là trõõng hõp sáp nhõp Crimea, ngay sau ðõ, Putin ã giõĩ thích trong mõt phóng sõ tuyên truyõn, là sõn sàng ðõt lõc lõõng hõt nhõn trong tình trõng báo ðõng. Nhõ võy, Nga ðõõng nhõ ðang sõ dõng rõn ðe hõt nhõn theo mõt cách mõĩ, không phõĩ ðõ ngõn ðõĩ phõõng tõn công mà là ðõ bõo trõ các cuõc tõn công võĩ tính toán rõng ðõĩ thõ sõ phõĩ lùĩ bõõc.

Trong nhõng nõm 1970, tõ duy chiõn lõõc ã võp phõĩ mõt bõc tõõng: chiõn tranh hõt nhõn là sõ ðõm bõo hõy ðõt lõn nhõu. Các nhà tõ tõõng quân sõ Xôviõt ã tìm cách vòng tránh trõ ngõĩ và ðĩ tõĩ kõt luận rõng có thõ tiõn hành thõng lõĩ mõt cuõc chiõn mà không sõ dõng võ khí hõt nhõn, võĩ ðõu kiõn chõ nhõm vào các mõc tiõu chiõn lõõc có giõĩ hõn, võĩ các lõc lõõng theo quy õõc, sao cho ðõĩ phõõng muõn

Điều đó có lẽ là tính toán chiến lược của Tổng thống Nga, vốn rất muốn làm đảo lộn tình hình quan hệ láng giềng và trật tự chính trị tại Lục địa già - một toan tính lôgic, khôn thi và không có gì là phi lý, khi nó lo ngại nguy cơ chiến tranh hạt nhân, cụ thể là điều đã dẫn đến cuộc chiến tranh tại châu Âu từ năm 1945. Tuy nhiên, tính toán này dựa trên một giả thuyết may mắn: tin chắc rằng các nước phương Tây sẽ chấp nhận để một các nước Baltic hơn là mở ra hiểm trong một cuộc chiến tranh hạt nhân để tìm cách giành lại những nước này. Chắc chắn điều này đúng với các nước châu Âu, tuy nhiên ít khi nước Mỹ sẽ chấp nhận một đòn trí mạng đánh vào quyền lãnh đạo thế giới của hệ thống qua sự suy yếu của NATO. Hơn là Donald Trump và một số nhân vật trong Đảng Cộng hòa đã có những phát ngôn mơ hồ về các nước Baltic, nói bóng gió rằng trong trường hợp xảy ra chiến tranh, không nhất thiết có sự ủng hộ của Mỹ. Mặc dù vậy, chuyển tham của Mike Pence tại Tallinn tháng 7/2017, có ý để trấn an những đồng minh của Mỹ ở sát Nga. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã quyết định rằng việc đảm bảo an ninh của hệ hàm ý rằng hệ trở thành "quốc gia lãnh đạo". Tuy vậy, cùng với này, để với hệ, sự quay trở lại với hệ phụ thuộc vào một trật tự thế giới mà hệ sẽ không thể tự mình quyết định - một viễn cảnh không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, Vladimir Putin cũng giống như các lãnh đạo Trung Quốc, đang trong một mô hình logic hoàn toàn khác. Ông ta tin vào trò chơi quyền lực, vào tình hình quan hệ mẫn và vào sự thối nát biến hóa dựa trên những cơ sở này.

Vì vậy, nhận thức của Putin về thế giới sẽ thúc đẩy ông đặt cược vào một sự tháo lui của NATO - điều mà Washington không thể chấp nhận. Hệ quả sẽ là một cuộc đối đầu, có thể dài lâu giữa Mỹ và Nga trên đất châu Âu. Sự hiện diện quân sự của Mỹ sẽ được tăng cường, đặc biệt là tại Ba Lan, và các cuộc xung đột sẽ gia tăng, chúng hơn theo hình thức một cuộc chiến tranh mạng toàn diện. Trừ phi Mỹ cuối cùng không quyết định đáp trả sự đe dọa hạt nhân của Nga bằng cách điều chỉnh hệ thống quân sự của hệ và không tiến hành một cuộc tái chiếm theo quy định các nước Baltic, vì nguy cơ chiến tranh nguyên tử mà một cuộc phiêu lưu như vậy có thể đưa tới.

Xét về cán cân dân số và kinh tế của Mỹ, của Nga và mạng lưới đồng minh, rõ ràng chiến thắng sẽ thuộc về Mỹ và thua thiệt sẽ thuộc về Nga. Xung đột sẽ dẫn tới một sự sụp đổ của chế độ Vladimir Putin và sau cùng là một sự chia cắt lãnh thổ của Nga. Sự chia cắt này chắc chắn sẽ có lợi cho Thổ Nhĩ Kỳ, bởi vì một nước Nga bị thu hẹp lại về tình hình phần lãnh thổ châu Âu của mình, sẽ giới phóng vịnh biển các nước cộng hòa Xôviết cũ sẽ đứng tiếng Thổ - Kazakhstan, Turkmenistan, Kyrgyzstan, Uzbekistan - khi nhìn hàng của Nga, điều này sẽ đánh thức xu hướng tập hợp của người Thổ. Như vậy, Thổ Nhĩ Kỳ có thể trở thành một trong những siêu cường sau chiến tranh, như nước Pháp đã hàng loạt sự suy yếu của Pháp khi

Napoleon thất bại và Nga sau sự sụp đổ của đế chế năm 1945.

Những tham vọng của Trung Quốc

Mặc dù sự chú ý của quốc tế và truyền thông hiện nay chủ yếu hướng vào Triều Tiên, những Bình Nhưỡng dường như không phải là trung tâm của các cuộc xung đột trong tương lai ở châu Á.

Vào mùa Hè 2017, quân đội Trung Quốc và Ấn Độ đã chạm chán trong suốt 2 tháng trên cao nguyên Doklam, gần ngã ba biên giới giữa Ấn Độ, Trung Quốc và quốc gia nhỏ bé Bhutan. Yêu cầu chính của Ấn Độ cho cuộc đụng độ này là việc Trung Quốc cũi tọt một con đường, như hướng lên đến Ấn Độ. Một con đường có những đặc điểm khi nhìn ngó từ trên không nó cho phép những xe tăng hạng nhẹ hiện đại nhất của quân đội Trung Quốc đi qua, điều này hiện nhiên làm thay đổi thế cân bằng chiến lược trong một khu vực mấu chốt: cao nguyên Doklam là nơi duy nhất trên biên giới Ấn-Trung mà Ấn Độ có lợi thế về thực địa trong trường hợp xảy ra xung đột. Nó chỉ cách vài chục km là tới khu vực “cổ gà” - hành lang Siliguri, dải đất hẹp chia tách phần đất liền nhất của Ấn Độ với các tỉnh phía đông Bắc của nước này, nằm kẹp giữa Trung Quốc và Bangladesh. Vì vậy, con đường này có thể đảo ngược các bên tương quan sức mạnh, biến điểm mạnh duy nhất của Ấn Độ thành điểm yếu nguy hiểm.

Ngay khi Ấn Độ đã điều động quân đội ngăn chặn quân Trung Quốc tiếp tục thi công, động thái giới thích rằng khu vực liên quan thuộc về Bhutan chủ không phải Trung Quốc. Hai “gã khổng lồ” đã tập hợp hàng ngàn quân ở hai bên biên giới. Các phương tiện thông tin đại chúng của hai nước đã nói đến chiến tranh cho tới khi Trung Quốc và Ấn Độ quyết định xuống thang.

Tuy nhiên, sự xuống thang này không có nghĩa là Ấn Độ và Trung Quốc tiếp nay ở trong mối quan hệ hoà dục, láng giềng tốt. Trái lại, cuộc xung đột này diễn ra trong một bối cảnh căng thẳng giữa hai cường quốc: New Delhi không còn giữ gìn sự phân nửa của mình trước các cuộc thâm nhập liên tiếp của Trung Quốc, trong vòng 10 năm, đã lấy đi của họ 2.000 km² lãnh thổ tại Himalaya và tiếp tục tham gia dự án “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc - con đường tơ lụa mới đi qua Pakistan và tỉnh Kashmir đang có tranh chấp.

Tuy nhiên, còn những lý do sâu xa hơn buộc Ấn Độ và Trung Quốc phải tiếp tục đối đầu. Vào lúc trở thành cường quốc kinh tế lớn thứ hai thế giới, Trung Quốc phát triển một quân đội và một lực lượng hải quân hiệu quả (ngay cả ta ước tính rằng sẽ ngang bằng với Mỹ về lực lượng hải quân sẽ đặt được vào năm 2020), cho phép Bắc Kinh trở lại với thế lực của họ là cường quốc số một ở châu Á, và mở rộng sự kiểm soát của họ ở Đông Thái Bình Dương tới các bờ biển châu Phi. Ở đây xuất hiện sau lưng Trung Quốc một đội thế để đưa trực tiếp ngôi họ trong tất các lĩnh vực: Liên đội tiên trong lịch sử cận đại, từng trở về của Ấn Độ đã vượt qua Trung Quốc trong năm 2017. Về dân số, Ấn Độ sẽ vượt qua Trung Quốc vào năm 2022 - theo một số ước tính, có lẽ điều này đã xảy ra từ vài tháng nay. Một số minh họa biệt nói: Foxconn, doanh nghiệp Đài Loan từng trung cho sự cất cánh của Trung Quốc, đã bắt đầu đầu tư vào Ấn Độ, nơi có một lượng thấp hơn. Trong khoảng 20 năm tới, mọi chỗ sẽ khiếm ta nghĩ rằng Ấn Độ sẽ bắt kịp Trung Quốc và sẽ ngang bằng với Bắc Kinh về kinh tế, đồng thời với một dân số sẽ hơn hơn nước này tới hàng trăm triệu người.

Điều chính là mối lo của các nhà lãnh đạo Bắc Kinh. Họ nhận thấy rằng có hai điều thiết lập bản vững một sự bá quyền của Trung Quốc, vốn được xem là một điều tốt yếu của an ninh quốc gia, đang bắt thu hẹp lại và rằng thời gian đang chững lại họ. Tại Trung Quốc, độ tuổi từ 15 đến 24 có khoảng 190 triệu người, trong đó, có 100 triệu nam giới và chỉ có 90 triệu nữ giới, từ đó cũng từng từ đội với độ tuổi 25-34 tuổi. Suy cho cùng, sự mất cân bằng này sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ tới từ lực sinh đẻ và đến tới một sự già hóa và dân số. Tuy nhiên, hiện nay, điều đó có nghĩa là trên thế giới, Trung Quốc có thể hy sinh 20 triệu người trẻ mà không đến tới hậu quả về dân số và dài hạn.

Giới tinh hoa Trung Quốc có thể lựa chọn lại dòng thời cơ hiếm hoi và sẽ dùng nguồn nhân lực mà họ có được này để, thông qua một cuộc xung đột hoặc một loạt các cuộc xung đột mà họ hy vọng chắc chắn là ngắn ngủi và hạn chế, giành được một ưu thế để giúp họ chống đỡ được sự gia tăng sức mạnh của Ấn Độ. Chặng hơn, họ có thể chia cắt lãnh thổ của Ấn Độ tới hành lang Siliguri và biến các tỉnh Đông Bắc nước này thành nhà nước độc lập có một chính phủ hợp ý Trung Quốc, hoặc đẩy lùi biên giới Ấn-Trung về chân núi Himalaya, như vậy, biên dãy núi này thành một bức tường thành khổng lồ phía Nam, hay tăng cường các vị trí của họ trên Ấn Độ Dương để tạo nên “chuyến ngóc trai” nổi tiếng.

Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ một điều, các cuộc chiến tranh ban đầu được diễn ra là diễn ra trong thời gian ngắn thậm chí hay có xu hướng bắt sa lầy, đặc biệt khi do

các nước lớn và rất đông dân phát động: vào đầu thế kỷ XX, đế quốc Nhật Bản có vẻ thế như Bắc Kinh ngày nay, đã mắc đúng sai lầm này khi chống lại Trung Quốc khi đó. Và người Mỹ cũng theo cách mà họ đã ứng xử Trung Quốc lúc đó, giờ đây chắc hẳn sẽ hậu thuẫn cho họ; và lại vào cuối năm 2017, hai nước đã xích lại gần nhau một cách lý kỳ. Một cuộc chiến tranh Hán-Trung quy mô lớn, sẽ mang lại cho Mỹ cơ hội làm tiêu hao sức mạnh quân sự của cộng đồng quốc Trung Quốc mới, bằng việc cung cấp trang bị vũ khí cho họ. Tuy nhiên, sẽ ứng xử của Mỹ sẽ không đi xa hơn, vì một mặt, không có liên minh quân sự giữa New Dehli và Washington, và mặt khác, họ không muốn họ trở nên quá mạnh.

Người lại, trở thành trọng tâm 2 của Trung Quốc tại Bắc Kinh và tại Thái Bình Dương, sẽ đang chồm nhôu hơn tại các lợi ích và những động minh của Mỹ, và sự bùng nổ này phải can thiệp trở lại. Vào đầu thế kỷ XXI này, Bắc Kinh gặp phải những thách thức từng từ của Nhật Bản vào năm 1940, đặc biệt là sự cần thiết phải xóa đi những người phương Tây khi quốc gia lân cận họ đã thực hiện quyền bá chủ không chia sẻ của mình.

Tuy nhiên, nếu như các lãnh đạo Trung Quốc có thể có cảm tưởng rằng, trước họ, thời gian đang chống lại họ, thì trước Mỹ đi đầu đó lại hoàn toàn khác. Do đó, ít khi nước Trung Quốc tìm cách đi đầu trở lại với Mỹ, trừ phi có một cơ hội đột nhiên xuất hiện, cho phép họ hy vọng có được những kết quả rất quan trọng, trước một phần ứng hơn chi, thậm chí là không có của Mỹ. Đó có thể là trường hợp Mỹ biến rạn tại châu Âu do một cuộc xâm lược của Nga chống các nước Baltic, nhất là nếu các cuộc đi đầu tiên xoay chuyển theo hướng bất lợi cho Mỹ và tìm thời điểm Mỹ vào một tình thế khó xử. Hãy nghĩ đến một tình huống từng từ trước đây đã thúc đẩy Nhật Bản tấn công Anh-Mỹ tại Thái Bình Dương: Những thất bại của Anh tại châu Âu trước nước Đức của Hitler khiến người ta nghĩ rằng các thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á đã trở thành những miếng mồi ngon, với đi đầu quân Mỹ có thể giúp đỡ Anh, bất kể lý do. Vì vậy này gợi thích cho cuộc tấn công Trân Châu Cảng và cuộc xâm lược của Nhật Bản quy mô lớn vào các quần đảo châu Á. Có lẽ đây, một cuộc chiến dài và khốc liệt đã được phát động với hy vọng của nước xâm lược là thu được những thắng lợi nhanh chóng và giờ được thành quả đó bằng cách đột ngột một lợi thế. Có lẽ đây nữa, kế hoạch thất bại do Mỹ quyết định theo đuổi chiến tranh tại chiến trường hoàn toàn.

Những đi đầu diễn ra có lẽ không khác mấy đi với Trung Quốc: lợi dụng sự cam kết của Mỹ tại châu Âu, Bắc Kinh tìm cách biến Bắc Kinh, vốn là đối tượng của các cuộc tranh chấp chủ quyền từ nhiều năm nay, thành biến nội địa của họ. Bắc Kinh sẽ xâm chiếm (hoặc thế xâm chiếm) các vị trí bàn đạp tại Philippines, Việt Nam và Malaysia, đặc biệt, tìm cách giành lại Đài Loan. Những thực tiễn đi đầu này, họ đã từng

trởng tới các tàu quân sự, các phòng tuyến thu hút phải hợp - đực biệt, phát triển xe tăng loại mới công nhanh nhất thế giới - công nghệ hàng không - vũ trụ đang đóng tàu sân bay thế hai và quân sự hóa nhiều đảo. Vì Mỹ không đủ mạnh cho Trung Quốc hành động, chính sách có lẽ sẽ mở rộng tới Nhật Bản và Hàn Quốc, những căn cứ của Mỹ bên cạnh Trung Quốc.

Xung đột có thể kéo dài nhiều năm. Mỹ phải chia lực lượng quân sự của mình trên hai mặt trận, tuy nhiên, họ có đồng minh mạnh mẽ đáng kể, trong khi đó, Trung Quốc có thể bị sa lầy tại Tân Cương. Kết cục sẽ là, công nghệ như Nga, mặt sẽ chia cắt lãnh thổ, tiếp đó chính quyền dân tại vùng người Hán có lợi trên mặt nước đất nước, còn Tây Tạng và Tân Cương sẽ trở nên độc lập; vùng Tân Cương, nơi cư trú của người Duy Ngô Nhĩ nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, có thể sáp nhập với khu vực ảnh hưởng của công đồng Thổ Nhĩ Kỳ, vấn đề giải phóng do sẽ sụp đổ của Nga.

Những rủi ro của Trung Đông

Trung Đông khác với hai chiến trường trên vì đã bị khủng hoảng sâu: Năm 2011, các Phong trào mùa Xuân Ả Rập đã mở ra giai đoạn 2 của lịch sử hiện đại trong nền chính trị Hồi giáo, giai đoạn đầu vào năm 1979, thời điểm diễn ra cuộc chiến của Liên Xô vào Afghanistan, sự sụp đổ cách mạng Iran và sự bắt cóc con tin tại Thánh địa Mecca. Sự hỗn loạn trùm lên cả mặt phần khu vực, tại Libya, Syria, Iraq, Yemen. Các cuộc xung đột cục bộ này được duy trì bởi các cường quốc khu vực bằng cách sử dụng các quân của họ - Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Saudi Arabia, Qatar - và xung đột thông qua các nhóm trung gian. Về phần mình, Israel lợi dụng sự hỗn loạn để thiết lập các liên minh mới: quan hệ với Ai Cập rõ ràng đã được hâm nóng từ khi nguyên soái al-Sissi lên nắm quyền, và hai nước đã có thể hợp tác đấu tranh chống lại sự xâm lấn của Nhà nước Hồi giáo (IS) tại Sinai; mặt sẽ xích lại gần nhau từng bước diễn ra giữa Tel-Aviv và Saudi Arabia, cho dù Riyadh chính thức phản đối điều này.

Sự xuất hiện của các cuộc xung đột lớn giữa các siêu cường tại châu Âu và Thái Bình Dương, sẽ không phải không có hậu quả đối với thế quân bình từng đi đang thịnh tại Trung Đông. Có lẽ những cảm giác bất kỳ nín bĩ sẽ hiện diện của sen đầm Mỹ sẽ bùng phát khi Mỹ “mở rộng” với hai miền “bánh lớn” là 2 đầu thế giới. Các biệt, người ta nghĩ tới những công nghệ tiên tại giữa Iran (đồng minh của Nga) và Saudi Arabia (thân cận của Washington). Cho tới nay, hai cường quốc khu vực này đang đi đầu mặt cách gián tiếp tại Syria và Yemen, tuy nhiên, do sẽ rút lui của Mỹ khỏi khu vực này, hai nước có thể sẽ tham chiến trực tiếp - giằng co

việc Mussolini đã lôi động những khó khăn của Anh và Pháp để tấn công Hy Lạp năm 1940. Cuộc xâm lược này có lẽ sẽ không bao giờ diễn ra nếu như các siêu cường thế kỷ đó - Pháp và đế quốc Anh - có đẩy đi các phòng tuyến. Trong một cuộc xung đột như vậy, Iran có lẽ muốn vươn tay tới bờ Tây của biển Oman, khu vực dầu lửa chính của đất nước và là nơi sinh sống của người thiểu số Shiite Ả-rập. Các công vào những kết quả tới từ của quân đội Riyadh tới Yemen, người ta có thể nghi ngờ về những lợi ích của Saudi Arabia trong việc một mình chống lại quân đội Iran, vốn có khả năng được người Shiite Iraq yểm trợ. Tuy nhiên, chính quyền Saudi Arabia có thể trông cậy - dù là một cách không chính thức và rất kín đáo - vào sự giúp đỡ của Israel, và điều này sẽ khiến Tehran thúc giục Hezbollah tấn công “kẻ thù Do Thái”. Kết quả dẫn tới một cuộc xung đột nghiêm trọng hơn so với xung đột năm 2016, Hezbollah đang chân không chỉ ở Liban mà còn ở phía Nam Syria, tại đây, họ có thể biến tên lửa tới lãnh thổ Israel. Về phần mình, Israel có lẽ thực sự đang trong cuộc chiến không chỉ chống lại Hezbollah mà còn chống lại Syria. Ngay từ bây giờ, nhà cầm quyền Israel đang dè dặt kiểm soát biên này, trong đó, họ tính cả nguy cơ xung đột đồng thời với Hamas.

Trong cơn lốc này, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ có thái độ như thế nào? Thật khó nói vì sẽ xích lại gần mọi đây của nước này với Moskva. Khi xảy ra đảo chính tháng 7/2016, Recep Tayyip Erdogan không chấp nhận phần ủng hộ cầm quyền và yêu cầu của các chính phủ phương Tây đồng ý như tán thành việc lật đổ “nhà vua Thổ Nhĩ Kỳ” tuy không nói ra. Ông cũng không chia sẻ cam kết của hàng loạt người Kurd trên đất Syria. Tuy nhiên, việc chống lại Iran từng thêm sức mạnh chính quyền sẽ là nỗi lo sợ lớn nhất của ông và người ta có thể nghĩ rằng, đến thu nhập do ý thức về địa chính trị, Erdogan sẽ đứng về phía Mỹ và châu Âu, có lẽ để đội lái việc họ tiếp biến sự ủng hộ dành cho sự nghiệp của người Kurd. Như vậy, ông sẽ xuất hiện như kẻ chiến thắng lớn của khu vực và hàng loạt hoàn toàn từ sự rút lui của Nga-Trung ra khỏi không gian Thổ Nhĩ Kỳ. Điều này có lẽ khiến Erdogan trở thành một kiểu “Stalin của Hồi giáo”. Phạm vi ảnh hưởng của Thổ Nhĩ Kỳ chính quyền sẽ tạo thành một khối thù địch với trật tự của Mỹ. Tuy nhiên, nó sẽ bị chặn lại ở sườn phía Nam bởi sự duy trì sức mạnh của Israel và bởi một Saudi Arabia, với sự giúp đỡ của Washington, chống lại các cuộc tấn công của Iran. Một Iran mà chế độ không thể sống sót qua một thất bại và rất cuộc lợi sáp nhập vào liên minh của Mỹ, miễn là họ bắt đầu một giai đoạn quá độ dân chủ thực sự.

Như các cuộc xung đột thế giới diễn ra trước đó, chiến tranh trong tương lai sẽ dần dần lan ra nhiều chiến trường, mọi cuộc xung đột mới làm suy giảm khả năng “người canh giữ hòa bình” thế giới - Mỹ - trong việc duy trì trật tự bằng cách răn đe đến thu nhập. Tuy nhiên, bất chấp hiệu quả “quả cầu tuyết” này, rất có khả năng Mỹ, với ưu thế về vũ khí thông thường, sẽ chiến thắng các cường quốc như Nga và Trung Quốc, và mở rộng ảnh hưởng của họ ra một phần lớn khu vực trên thế giới. Sự thất bại trong chính sách bành trướng của Moskva và Bắc Kinh, có thể gây ra tới

những nước này một cuộc khủng hoảng của chế độ, thậm chí là một sự sụp đổ chính trị có thể so sánh với sự sụp đổ của Liên Xô, mà không hề cần tới một cuộc xâm lược lãnh thổ của họ. Do vậy, trật tự thế giới sau chiến tranh sẽ bởi Mỹ chi phối hơn bao giờ hết, với một nước Nga và một nước Trung Quốc gia nhập hệ thống đồng minh của Mỹ như đã diễn ra với Đức và Nhật Bản trước đây.

Về phần mình, sự đe dọa chính trị Hồi giáo sẽ luôn hiện hữu, tuy nhiên, nó sẽ có tác động hơn với sự nổi lên của các đảng hung thú với hệ thống của tác phẩm Anh em Hồi giáo, kể cả tới những nước Tây Âu có đông người theo Hồi giáo. Sự tiến hóa này sẽ được kích thích bởi sự triển vọng của Thổ Nhĩ Kỳ như một cực thế hệ trị của hệ thống chính trị Hồi giáo, với sự giữ một vai trò điểu phối và tài trợ có thể so sánh với vai trò mà Liên Xô đã nắm giữ trước đây. Chính trong vòng quanh hệ thống chính trị này là nơi tập trung của tất cả sự bất mãn đối với trật tự thế giới. Sự đối kháng mới này có lẽ sẽ là một động lực chủ yếu trong việc thiết lập mô hình quốc tế sắp tới.

Ngày diễn ra chiến tranh dĩ nhiên là không thể đoán. Xét những biến số khác nhau, như tuổitác của Vladimir Putin và những người thân cận của ông, xuất thân từ các quan an ninh quốc gia hoặc quân đội, với luyện tập sự mạnh mẽ Xôviết, tình thế chiến lược của Trung Quốc so với Ấn Độ hay quá trình vận trang của hai siêu cường này, người ta có thể có lý khi nghĩ rằng trong 10 năm tới, chúng ta sẽ bước vào một vùng bất trắc tới đây. Cần hy vọng rằng các nhà lãnh đạo của Mỹ và châu Âu sẽ có nhiều biện pháp hơn nữa để giảm thiểu một cuộc phiêu lưu của Nga tới các nước Baltic và chặn trước các mối đe dọa của Trung Quốc trong khu vực ngoại vi của họ. Cũng như hệ thống chuyển bại cho tình huống có thể xảy ra - không hình dung được đối với phần lớn các nhà bình luận - các cuộc tấn công của Nga và Trung Quốc, trên các mặt trận của mối nước để hơn chế độ tới đây những thành công ban đầu của những nước này. Vì người ta biết rằng những trận đánh đầu tiên quanh hệ thống như thế nào tới kết quả của các cuộc xung đột mà chúng khai đầu: Hitler lộ ra đã không thể trụ lâu như vậy nếu như ông ta đã không cướp phá nước Pháp; cũng như vậy đối với Nhật Bản, nếu nước này đã không tiếp cận các nguyên liệu được lấy từ các thuộc địa Anh bởi chinh phục.

Chúng tôi nhận xét ban đầu của chúng tôi: Người ta không thể cần tới những sự dịch chuyển kinh tế nào, bằng một sự phòng ngừa thích hợp, người ta có thể hơn chế độ một thế giới hời và sẽ không các nạn nhân.

Theo [Tạp chí Politique internationale](#) , Pháp số 158/2018.

Hồng Lan (gt)